

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Số TC:.....

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Dương Tuấn	An				
2	Hà Tuấn	Anh				
3	Đồng Anh	Dũng				
4	Đỗ Hương	Giang				
5	Vũ Hồng	Giang				
6	Bùi Quỳnh	Giao				
7	Đỗ Việt	Hà				
8	Đỗ Đức	Hải				
9	Nguyễn Văn	Hiệu				
10	Nguyễn Lan	Hương				
11	Phạm Hồng	Kiên				
12	Trần Ngọc	Minh				
13	Đan Bảo	Minh				
14	Nguyễn Thái	Nam				
15	Nguyễn Minh	Quân				
16	Nguyễn Xuân	Thái				
17	Nguyễn Chí	Thiện				
18	Vũ Đình	Trọng				
19	Đoàn Nguyễn Phương	Uyên				
20	Đoàn Thảo	Vân				
21	Nguyễn Thế	Vinh				
22	Trần Minh	Vũ				
23	Phạm Nguyễn Quang	Vũ				

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng phim K45

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Dương Tuấn	An				
2	Hà Tuấn	Anh				
3	Đồng Anh	Dũng				
4	Đỗ Hương	Giang				
5	Vũ Hồng	Giang				
6	Bùi Quỳnh	Giao				
7	Đỗ Việt	Hà				
8	Đỗ Đức	Hải				
9	Nguyễn Văn	Hiệu				
10	Nguyễn Lan	Hương				
11	Phạm Hồng	Kiên				
12	Trần Ngọc	Minh				
13	Đan Bảo	Minh				
14	Nguyễn Thái	Nam				
15	Nguyễn Minh	Quân				
16	Nguyễn Xuân	Thái				
17	Nguyễn Chí	Thiện				
18	Vũ Đình	Trọng				
19	Đoàn Nguyễn Phương	Uyên				
20	Đoàn Thảo	Vân				
21	Nguyễn Thế	Vinh				
22	Trần Minh	Vũ				
23	Phạm Nguyễn Quang	Vũ				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng phim K45

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)		
1	Dương Tuấn	An					
2	Hà Tuấn	Anh					
3	Đông Anh	Dũng					
4	Đỗ Hương	Giang					
5	Vũ Hồng	Giang					
6	Bùi Quỳnh	Giao					
7	Đỗ Việt	Hà					
8	Đỗ Đức	Hải					
9	Nguyễn Văn	Hiệu					
10	Nguyễn Lan	Hương					
11	Phạm Hồng	Kiên					
12	Trần Ngọc	Minh					
13	Đan Bảo	Minh					
14	Nguyễn Thái	Nam					
15	Nguyễn Minh	Quân					
16	Nguyễn Xuân	Thái					
17	Nguyễn Chí	Thiện					
18	Vũ Đình	Trọng					
19	Đoàn Nguyễn Phương	Uyên					
20	Đoàn Thảo	Vân					
21	Nguyễn Thế	Vinh					
22	Trần Minh	Vũ					
23	Phạm Nguyễn Quang	Vũ					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Công nghệ Dựng phim K45

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dương Tuấn An					
2	Hà Tuấn Anh					
3	Đồng Anh Dũng					
4	Đỗ Hương Giang					
5	Vũ Hồng Giang					
6	Bùi Quỳnh Giao					
7	Đỗ Việt Hà					
8	Đỗ Đức Hải					
9	Nguyễn Văn Hiệu					
10	Nguyễn Lan Hương					
11	Phạm Hồng Kiên					
12	Trần Ngọc Minh					
13	Đan Bảo Minh					
14	Nguyễn Thái Nam					
15	Nguyễn Minh Quân					
16	Nguyễn Xuân Thái					
17	Nguyễn Chí Thiện					
18	Vũ Đình Trọng					
19	Đoàn Nguyễn Phương Uyên					
20	Đoàn Thảo Vân					
21	Nguyễn Thế Vinh					
22	Trần Minh Vũ					
23	Phạm Nguyễn Quang Vũ					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)